



Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

TUẦN 2

I. Phần 1. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Khi viết các phân số $\frac{21}{5}$; $\frac{18}{600}$; $\frac{20}{3}$; $\frac{9}{12}$ thành các phân số thập phân, bạn An đã viết sai một phân số. Đó là:

A. $\frac{21}{5} = \frac{42}{10}$

B. $\frac{18}{600} = \frac{3}{100}$

C. $\frac{20}{3} = \frac{100}{15}$

D. $\frac{9}{12} = \frac{75}{100}$

Câu 2. $3\frac{3}{4} = ?$

A. $\frac{13}{4}$

B. $\frac{15}{4}$

C. $\frac{12}{4}$

D. 15

Câu 3. $\frac{3}{4} + \frac{5}{6} = ?$

A. $\frac{19}{12}$

B. $\frac{28}{24}$

C. $\frac{8}{10}$

D. $\frac{15}{24}$

Câu 4. $\frac{7}{6} - \frac{5}{9} = ?$

A. $\frac{35}{54}$

B. $\frac{93}{54}$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{11}{18}$

Câu 5. $\frac{6}{25} \times \frac{15}{8} = ?$

A. $\frac{20}{9}$

B. $\frac{90}{120}$

C. $\frac{9}{20}$

D. $\frac{3}{4}$

Câu 6. $\frac{24}{35} : \frac{15}{7} = ?$

A. $\frac{72}{49}$

B. $\frac{8}{25}$

C. $\frac{25}{8}$

D. $\frac{9}{28}$

Câu 7. Điền dấu (< ; > ; =) vào ô trống: $1\frac{3}{8}$ tấn $13\frac{3}{4}$ tạ

Dấu cần điền vào ô trống là:

A. <

B. >

C. =

D. không có dấu nào

Câu 8. Bà Tâm mua $2\frac{1}{5}$ yến gạo; bà Mai mua nhiều hơn bà Tâm 5 kg gạo. Vậy bà Mai đã mua:

- A. 3 yến gạo B. 22 kg gạo C. 27 kg gạo D. 17 kg gạo

II. Phần 2. Giải các bài toán:

Bài 1. Tính:

a. $1 - \left(\frac{1}{5} + \frac{2}{3}\right)$

= -

=

b. $\frac{8}{25} \times \left(4 - \frac{1}{4}\right)$

= x

=

c. $1\frac{5}{6} + 2\frac{1}{3} \times \frac{1}{2}$

= + x

= +

=

d. $1\frac{3}{4} \times 2\frac{2}{5} : 1\frac{13}{15}$

= x :

= x

=

Bài 2. Bạn Lan có một tờ giấy màu hình chữ nhật có chiều dài $\frac{3}{4}$ m, chiều rộng kém chiều dài $\frac{1}{3}$ m.

a. Tính chu vi và diện tích tờ giấy màu đó.

b. Bạn Lan đã dùng hết $\frac{2}{5}$ tờ giấy màu đó để cắt thủ công. Hỏi diện tích phần giấy màu còn lại là bao nhiêu m^2 ?

(Điền kết quả vào chỗ trống)

a. Chu vi tờ giấy màu đó là:m...

Diện tích tờ giấy màu đó là : m^2 .

b. Diện tích phần giấy màu còn lại là: m^2

